



Thực tiễn quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu và phòng vệ thương mại

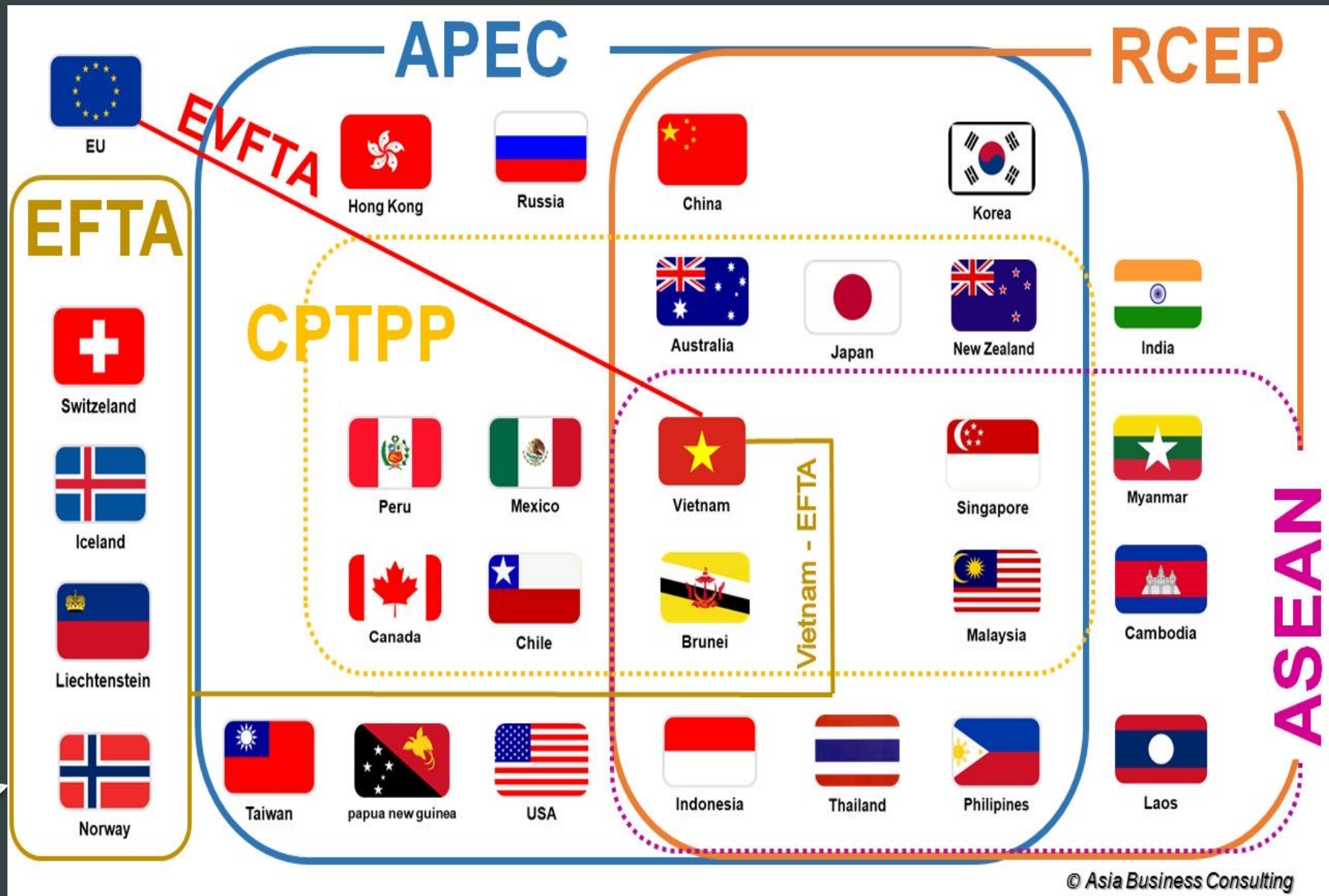
NGÔ ĐỨC MINH - BỘ CÔNG THƯƠNG

MỤC LỤC

- 1. Chính sách, pháp luật và thực tiễn quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu*
- 2. Chính sách, pháp luật và thực tiễn và thực tiễn quản lý nhà nước trong các biện pháp phòng vệ thương mại*



BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ



QUYỀN KINH DOANH XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU



Thuần Việt



Chính sách, pháp luật và thực tiễn quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu (1)

Biện pháp hành chính

1. Cấm, tạm ngừng xuất nhập khẩu
2. Hạn chế xuất nhập khẩu
3. Xuất nhập khẩu theo giấy phép, điều kiện
4. Giấy phép lưu hành tự do, xuất xứ hàng hóa



Chính sách, pháp luật và thực tiễn quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu (2)

Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu: Luật quy định nguyên tắc xác định Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, theo đó việc cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hàng hóa chỉ áp dụng đối với các trường hợp liên quan đến hàng hóa an ninh, quốc phòng chưa được phép, ảnh hưởng thuần phong mỹ tục, môi trường, sức khỏe cộng đồng...và giao Chính phủ quy định chi tiết Danh mục.

Ngoài ra, Luật cũng quy định rõ một số trường hợp ngoại lệ cho phép Thủ tướng Chính phủ quyết định việc xuất khẩu, nhập khẩu đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm xuất nhập khẩu vì mục đích phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh; xuất nhập khẩu đối với các khu hải quan riêng.

Danh mục Hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu quy định tại Phụ lục I Nghị định số 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý ngoại thương.

Ví dụ:

- Cấm xuất khẩu đối với vũ khí, đạn dược, di vật cổ vật...
- Cấm nhập khẩu đối với pháo nổ, các loại hàng hóa tiêu dùng đã qua sử dụng...



Chính sách, pháp luật và thực tiễn quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu (3)

Danh mục hạn chế xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu

+ Hạn ngạch thuế quan: Đây là biện pháp Việt Nam đã cam kết khi gia nhập WTO theo đó có 04 mặt hàng sẽ được Việt Nam duy trì cơ chế hạn ngạch thuế quan bao gồm **trứng gia cầm, muối, đường, lá thuốc lá.**

+ Biện pháp hạn ngạch: chỉ áp dụng hạn ngạch nhập khẩu trong các trường hợp (i) áp dụng biện pháp hạn chế xuất khẩu tự nguyện (VERs); (ii) áp đặt nhưng phải tham vấn về đền bù với đối tác bị thiệt hại; (iii) theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Ví dụ: một số hóa chất gây hiệu ứng khí nhà kính (HFC, HCFC)

+ Chỉ định thương nhân nhập khẩu, xuất khẩu: Đây là biện pháp Việt Nam đã cam kết khi gia nhập WTO theo đó biện pháp này chỉ áp dụng trong trường hợp doanh nghiệp thương mại nhà nước đối với một số mặt hàng như thuốc lá điếu, xuất bản phẩm...được cam kết tại Bảng 5 Đoạn 72 Báo cáo Ban Công tác gia nhập WTO của Việt Nam.

Ví dụ: Mặt hàng giấy in tiền, máy in tiền. Danh mục quy định tại Phụ lục 2 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý ngoại thương

+ Quản lý cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu: Đây là biện pháp khi được áp dụng với mục đích rõ ràng về chống gian lận thương mại, đáp ứng năng lực kỹ thuật kiểm tra, giám sát, không phân biệt đối xử là phù hợp với các nguyên tắc của pháp luật Việt Nam và quốc tế.

Ví dụ: Mặt hàng ô tô



Chính sách, pháp luật và thực tiễn quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu (4)

Danh mục hàng hóa quản lý theo giấy phép, điều kiện:

Luật phân biệt rõ giấy phép xuất khẩu, giấy phép nhập khẩu (bao gồm giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tự động và không tự động và giấy phép khác do cơ quan có thẩm quyền cấp) mà doanh nghiệp phải có khi làm thủ tục thông quan hàng hóa với các điều kiện (không phải là giấy phép) mà doanh nghiệp chỉ cần đáp ứng để thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu.

Theo đó, hàng hóa phải thực hiện quản lý xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép là các loại hàng hóa phải đáp ứng một số các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng và các loại giấy tờ, hồ sơ khác, được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận, cho phép bằng văn bản việc đáp ứng đủ điều kiện nhập khẩu, xuất khẩu. Bên cạnh đó, hoạt động quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo điều kiện khi việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đó có liên quan đến lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

Các loại giấy phép và điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu nói trên sẽ được Chính phủ quy định công khai, minh bạch để cộng đồng doanh nghiệp dễ dàng theo dõi, thực hiện, giám sát. Trên cơ sở các nguyên tắc này, Điều 31 Luật quy định giao Chính phủ quy định rõ Danh mục giấy phép, điều kiện gắn với hàng hóa, phương thức điều hành (cấp phép, không cần giấy phép...) và các văn bản pháp luật có liên quan quy định các giấy phép, điều kiện đó.

Danh mục hàng hóa quản lý theo giấy phép, điều kiện tại Phụ lục 3 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý ngoại thương



Chính sách, pháp luật và thực tiễn quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu (5)

Danh mục hàng hóa liên quan đến giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) theo hướng đây không phải là những biện pháp bắt buộc với thương nhân hoạt động xuất nhập khẩu nói chung mà thực hiện theo yêu cầu của thương nhân để được hưởng ưu đãi thuế hoặc theo yêu cầu của nước xuất khẩu, nhập khẩu.

Danh mục hàng hóa liên quan đến Giấy chứng nhận lưu hành tự do quy định tại Phụ lục 5 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý ngoại thương.

Ví dụ: Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng...

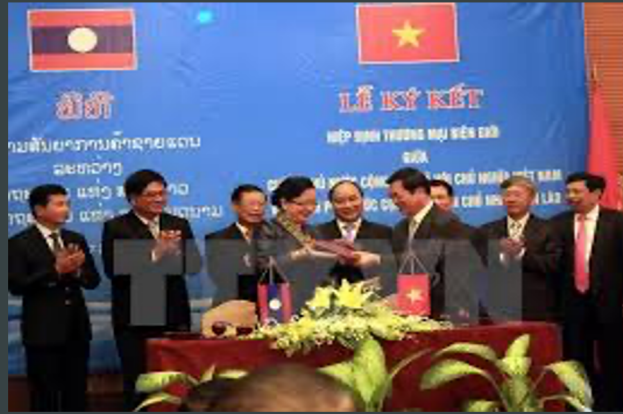
Hàng hóa cần xuất xứ hàng hóa: doanh nghiệp được tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo các Hiệp định thương mại tự do mới được ký kết như Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA).

Chứng nhận xuất xứ hàng hóa thực hiện theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP về chứng nhận xuất xứ hàng hóa và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Công Thương theo từng FTA (EVFTA, EAEU, CPTPP, RCEP...)



Chính sách, pháp luật và thực tiễn quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu (6)

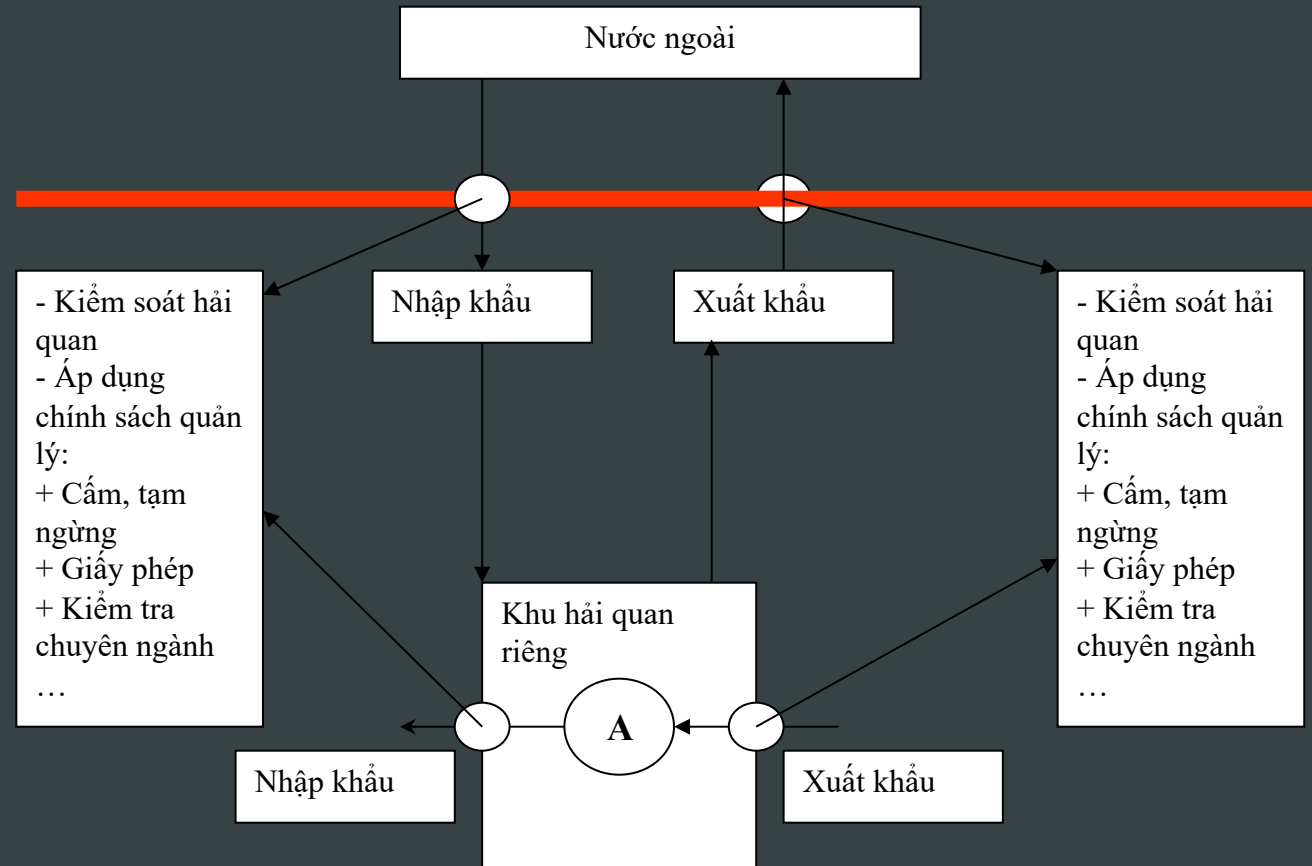
Thương mại biên giới



Chính sách, pháp luật và thực tiễn quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu (7)

Khu hải quan riêng

Khu vực hải quan riêng là khu vực địa lý xác định trên lãnh thổ Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; có quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa với phần lãnh thổ còn lại và nước ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.



Chính sách, pháp luật và thực tiễn quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu (8)

Biện pháp kỹ thuật, kiểm dịch



Chính sách, pháp luật và thực tiễn quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu (10)

Các biện pháp phát triển ngoại thương



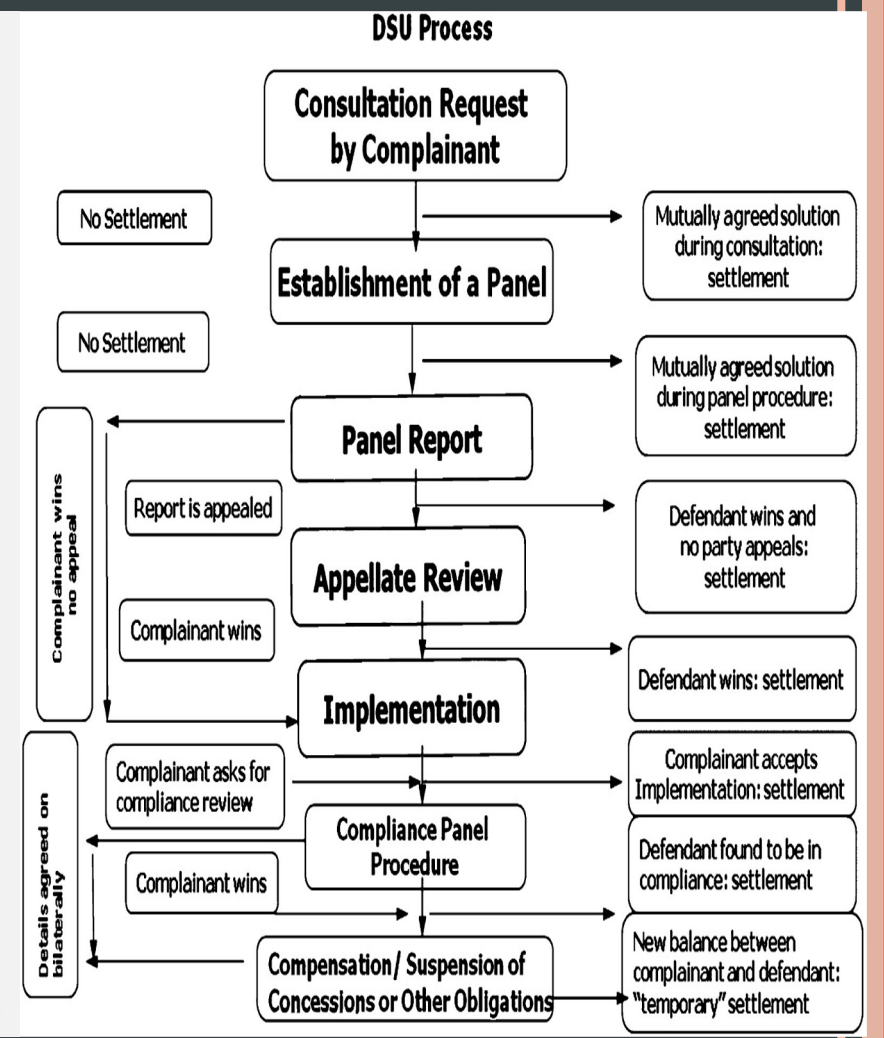
Chính sách, pháp luật và thực tiễn quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu (11)

Giải quyết tranh chấp

WTO Members Most Involved in Disputes, 1995-2017



Source: WTO.



Các biện pháp phòng vệ thương mại (1)

Tiêu chí	CBPG	Chống trợ cấp	Tự vệ
Bản chất	Ứng phó với hành vi không lành mạnh (doanh nghiệp bán phá giá)	Ứng phó với hành vi không lành mạnh (trợ cấp của Chính phủ)	Ứng phó với hiện tượng lượng nhập khẩu tăng đột biến
Điều kiện áp dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng nhập khẩu bị bán phá giá - Ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại đáng kể - Hàng nhập khẩu bán phá giá là nguyên nhân chính gây thiệt hại của ngành sản xuất trong nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng nhập khẩu được trợ cấp - Ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại đáng kể - Hàng nhập khẩu bán phá giá là nguyên nhân chính gây thiệt hại của ngành sản xuất trong nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng nhập khẩu gia tăng đột biến - Ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại nghiêm trọng - Hàng nhập khẩu bán phá giá là nguyên nhân chính gây thiệt hại của ngành sản xuất trong nước
Biện pháp áp dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Áp thuế - Nhà xuất khẩu nước ngoài cam kết giá tối thiểu 	<ul style="list-style-type: none"> - Áp thuế - Chính phủ nước ngoài cam kết ngừng trợ cấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Áp thuế - Hạn ngạch thuế quan
Mức độ áp dụng	Không vượt quá biên độ phá giá	Không vượt quá biên độ trợ cấp	Không quy định
Thời gian áp dụng	5 năm và được gia hạn nhiều lần	5 năm và được gia hạn nhiều lần	4 năm và được gia hạn (tối đa 10 năm)
Nước bị áp dụng	Nước bị điều tra	Nước bị điều tra	Toàn cầu



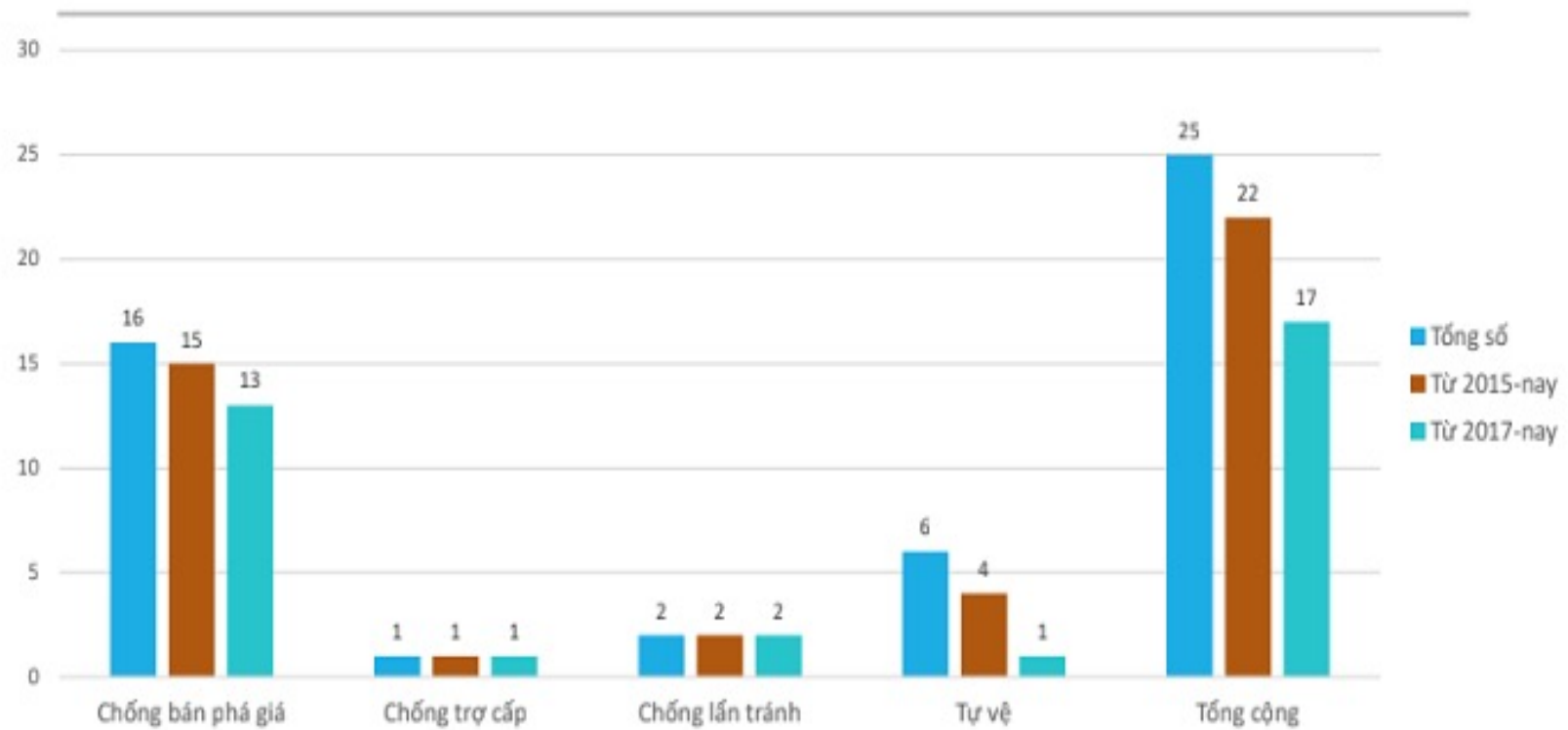
Các biện pháp phòng vệ thương mại (2)

Quy trình điều tra PVTM



Các biện pháp phòng vệ thương mại (3)

Số lượng các vụ điều tra PVTM mà Việt Nam đã tiến hành



Các biện pháp phòng vệ thương mại (4)



TÍNH ĐẾN THÁNG 12/2022 VIỆT NAM ĐÃ:

Áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với 25 vụ việc hàng hóa của nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam

Cảnh báo sớm đối với 37 mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam có nguy cơ bị các nước áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại

Ước tính, các biện pháp phòng vệ thương mại đã bảo vệ công ăn việc làm của gần 150.000 người lao động trong nước

(nguồn: Cục Phòng vệ thương mại)

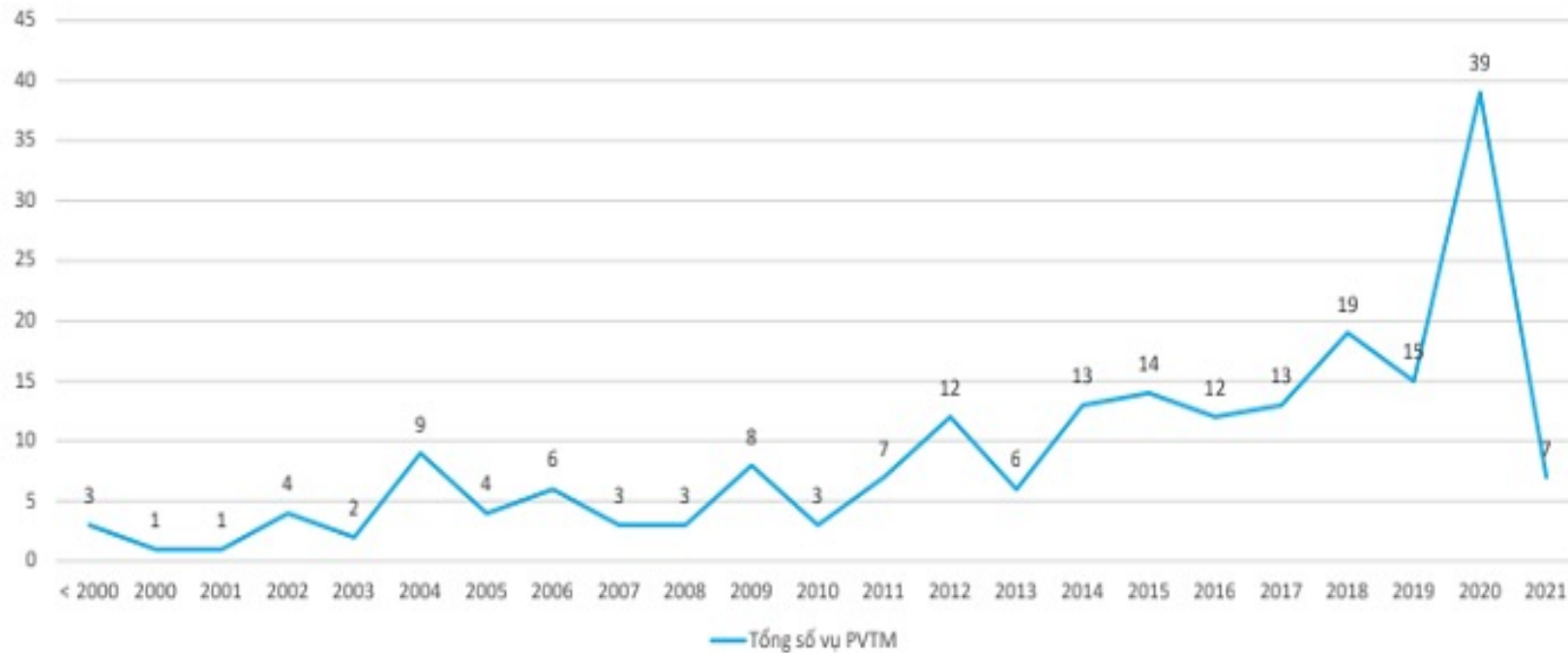


Designed by: dangcongsan.vn

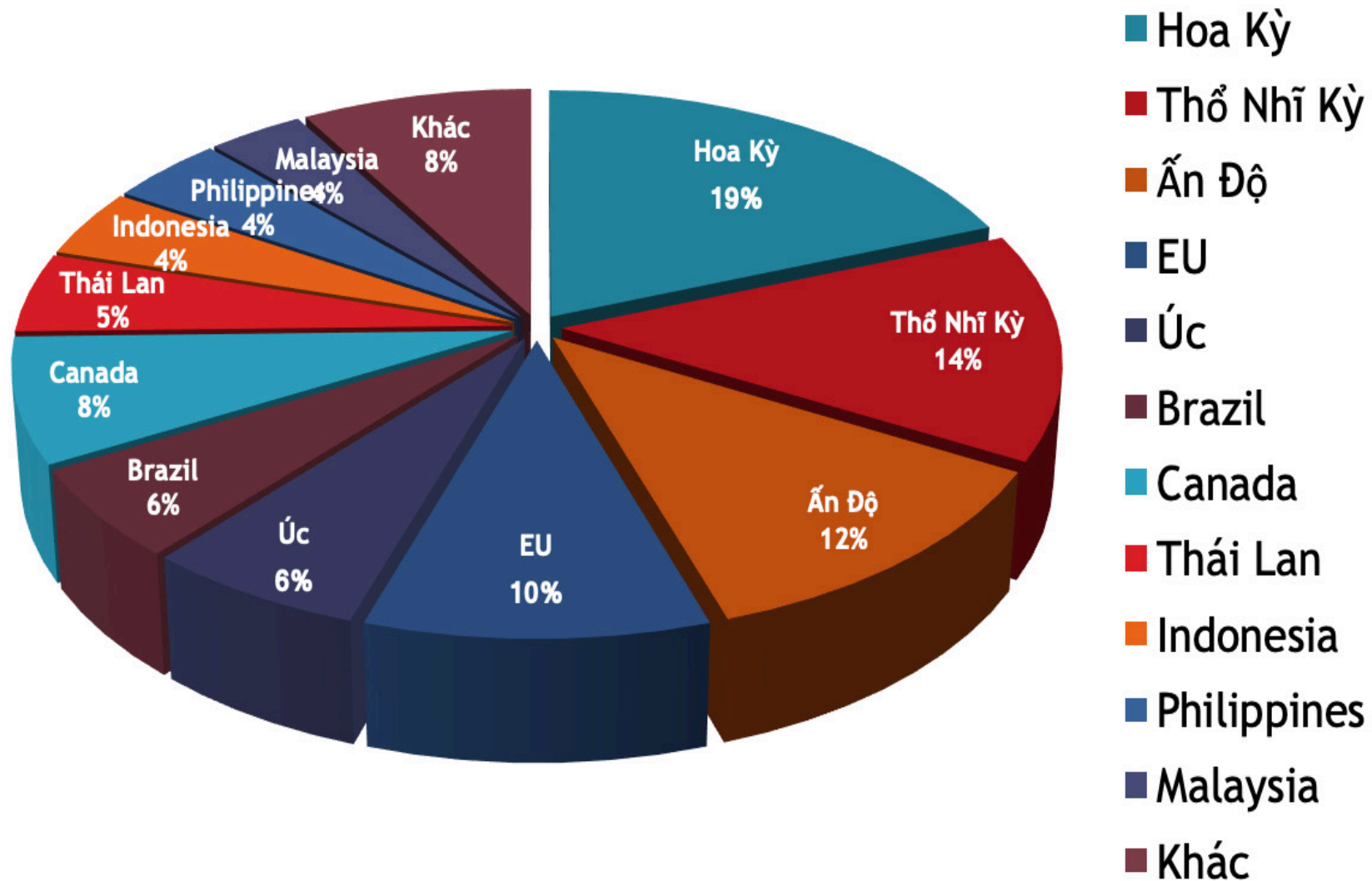


Các biện pháp phòng vệ thương mại (5)

Bức tranh kiện PVTM đối với hàng XK Việt Nam

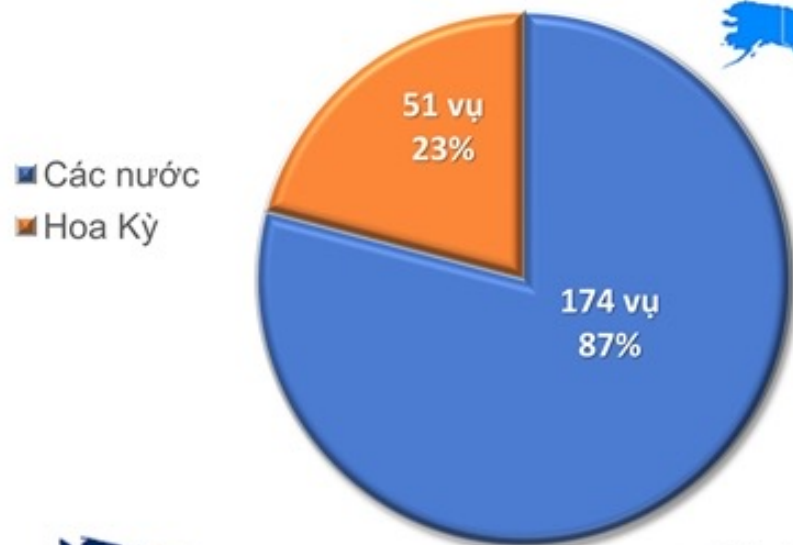


Các biện pháp phòng vệ thương mại (6)



Các biện pháp phòng vệ thương mại (7)

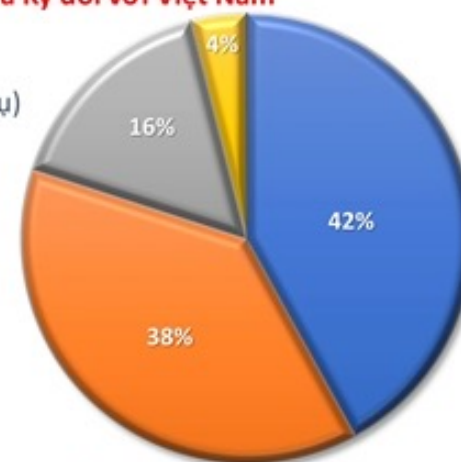
TỶ LỆ VỤ VIỆC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA CÁC NƯỚC ĐỐI VỚI VIỆT NAM



Tỷ lệ áp dụng các vụ việc phòng vệ thương mại của Hoa Kỳ đối với Việt Nam



- Chống bán phá giá (21 vụ)
- Chống lẩn tránh (19 vụ)
- Chống trợ cấp (9 vụ)
- Tự vệ (2 vụ)



Số liệu tính đến tháng 11 năm 2022 (nguồn: Cục Phòng vệ thương mại)

Designed by: dangcongsan.vn



Các biện pháp phòng vệ thương mại (8)

PHỤ LỤC
DANH SÁCH THEO DÕI CÁC MẶT HÀNG CÓ NGUY CƠ BỊ ĐIỀU TRA PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI
GIAN LẬN XUẤT XỨ, CHUYỂN TÀI BẤT HỢP PHÁP
(Kèm theo công văn số 4052/BCT-PVTM ngày 14 tháng 7 năm 2022)

TT	Mặt hàng	Mã HS tham khảo	Thị trường xuất khẩu	Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)			Thời điểm bắt đầu cảnh báo	Đánh giá rủi ro
				Tháng 4/2020 – Tháng 3/2021	Tháng 4/2021 – Tháng 3/2022	Tăng/giảm		
1	Gỗ dán từ nguyên liệu gỗ cứng (Hardwood plywood)	4412.31, 4412.32, 4412.33, 4412.34, 4412.94, 4412.99	Hoa Kỳ	384,7	661,8	72%	Tháng 7 năm 2019	- CBP đã điều thuế PVTM từ 10/2019 - DOC đang điều tra thuế PV tháng 6/2020 - Chưa có kết luận
2	Tủ gỗ (Wooden cabinets and vanities)	9403.40, 9403.60						
3	Ghế sofa có khung gỗ (Seats with wooden frames, upholstered)	9401.61						

TT	Mặt hàng	Mã HS tham khảo	Thị trường xuất khẩu	Tháng 4/2020 – Tháng 3/2022	K
10	Pin năng lượng mặt trời (solar panels)	8501.61, 8507.20, 8541.40, 8501.31	Hoa Kỳ	1,6	
11	Thép các-bon chống ăn mòn (CORE)	7210, 7212, 7215, 7217, 7225, 7226, 7228, 7229	Hoa Kỳ	104,4	
12	Ống thép (Pipe and Tube)	7306.30, 7306.60	Hoa Kỳ	32,8	

TT	Mặt hàng	Mã HS tham khảo	Thị trường xuất khẩu	Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)			Thời điểm bắt đầu cảnh báo	Đánh giá rủi ro
				Tháng 4/2020 – Tháng 3/2021	Tháng 4/2021 – Tháng 3/2022	Tăng/giảm		
4	Đá nhân tạo (Quartz surface products)	6810.99	Hoa Kỳ	218,2	329,1	51%	Tháng 7 năm 2019	- Có nguy cơ bị điều tra, áp dụng biện pháp PVTM - Có nguy cơ bị điều tra lần tránh thuế
5	Gạch men (ceramic tile)	6907.21, 6907.22, 6907.23, 6907.30, 6907.40	Hoa Kỳ	16,6	23,1	38%	Tháng 7 năm 2020	- Có nguy cơ bị điều tra lần tránh thuế
6	Xe đạp điện (Electric bicycles)	8711.60	Hoa Kỳ	30,1	36,4	21%	Tháng 4 năm 2020	- Có nguy cơ bị điều tra, áp dụng biện pháp PVTM - Có nguy cơ bị điều tra lần tránh thuế
			EU	61,4	18,8	-69%	Tháng 2 năm 2019	- Đang bị EU điều tra lần tránh thuế
7	Vò bình ga (Steel propane cylinders)	7311.00	Hoa Kỳ	12,5	27,9	122%	Tháng 10 năm 2019	- Có nguy cơ bị điều tra lần tránh thuế
8	Ghim đóng thùng (Carton-closing staples)	7317.00, 8305.20	Hoa Kỳ	18,7	17,1	-8%	Tháng 4 năm 2020	- Có nguy cơ bị điều tra lần tránh thuế





Thank you !

NGÔ ĐỨC MINH - BỘ CÔNG THƯƠNG

E-MAIL: NGODUCMINH07@GMAIL.COM

SĐT: 0975754164